

Bản án số:48/2020/HS-ST  
Ngày 12/6/2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vương Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Hữu Bình

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS, ngày 25/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS, ngày 01/6/2020; đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức G**, sinh ngày 22/01/1976, tại Tuyên Quang

Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1938; Có 05 anh chị em ruột, bị cáo là thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012

Tiền án: Không

Tiền sự: 02

- Ngày 30/5/2018, Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định số 146 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.250.000 đồng (đã chấp hành nộp phạt).

- Ngày 06/6/2019, Công an phường T, thành phố Q ra Quyết định số 214 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng (đã chấp hành nộp phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

**\* Bị hại:**

1. Công ty TNHH S; Địa chỉ: Tổ 2, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị T – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Khoa B, sinh năm 1983; Trú tại: Xóm 4, xã K, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

2. Anh Triệu Minh Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 1, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

\* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Tân Hải Thành, xã L, thành phố Q. Có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 24/02/2020, Nguyễn Đức G, cư trú tại thôn 3, xã L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô BKS 22B2-303.55 (xe của Nguyễn Đức H, con trai của G) từ nhà đến Công ty TNHH S có trụ sở tại tổ 02, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang do chị Bùi Thị T làm giám đốc, mục đích để trộm cắp tài sản.

Do trước đây làm việc cho Công ty TNHH S nên G biết đặc điểm, vị trí để các tài sản trong khuôn viên Công ty. Sau khi tới công ty, G để xe ngoài cổng, đi vào trong khu vực nhà xưởng của Công ty trộm cắp tài sản gồm: 01 xe tự chế màu sơn xanh 02 bánh lốp, phía trước xe gắn 01 máy hàn; 01 mô tơ điện nhãn hiệu TECO 3-Phase INDUCTION MOTOR 0,75Km; 01 bình khí nén có gắn 01 van và hai đồng hồ đo áp suất Mpa; 02 bình ắc quy nhãn hiệu TROY BATTERY màu đen, mã CM100 -115E41, loại 12v-100Ah tháo từ xe ô tô BKS 22L-6416; 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS PLATIUM màu đen, mã 105D31R, loại 12V-90Ah tháo từ máy xúc lật không có biển kiểm soát.

Khi trộm cắp các tài sản trên, G thấy xe ô tô BKS 22C-022.00 của Anh Triệu Minh Đ, trú tại tổ 01 (Trước đây là thôn 1), phường Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang đỗ ở sân của Công ty TNHH S, G lấy trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSN120 màu trắng xanh, loại 12V-120Ah trên xe.

G chuyển các tài sản trên ra bãi đất trống ngoài cổng Công ty TNHH S rồi gọi điện thoại cho ông Nguyễn Hữu D, trú tại thôn Tân Hải Thành, xã L, thành phố Q, chủ cửa hàng thu mua phế liệu đến mua các tài sản G vừa trộm cắp (G nói với ông D tài sản của mình không dùng đến), ông D hẹn sáng sẽ mua, sau đó G điều khiển xe mô tô BKS 22B2-303.55 chở toàn bộ số tài sản trên để trước cổng nhà ông D. Khoảng 06 giờ cùng ngày, G bán toàn bộ số tài sản trên cho ông D được 3.500.000 đồng, số tiền này G đã chi tiêu hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG ngày 02/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Tổng giá trị của tất cả các tài sản bị cáo trộm cắp được tại Công ty S có giá trị: 6.984.000 đồng (Sáu triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng), trong đó:

- 02 bình ắc quy nhãn hiệu TROY BATTERY màu đen, mã CMF100-115E41, loại 12V-100Ah, kích thước 40cm x 17cm x 18cm có giá trị: 1.833.000 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS N120 màu trắng xanh, loại 12V-120Ah, kích thước 50cm x 21cm x 18cm có giá trị: 2.067.000 đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS PLATIUM màu đen, mã 105D31R, loại 12V-90Ah, kích thước 30cm x 20cm x 20cm có giá trị: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- 01 mô tơ điện nhãn hiệu TECO 3 –Phase INDUCTION MOTOR 0,75Kw, kích thước 47cm x 23cm x 23cm, có giá trị: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- 01 xe tự chế màu sơn xanh kích thước 109cm x 48cm x 44cm x 22cm có giá trị 267.000đ (Hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- 01 bình khí nén màu nâu sẫm có gắn một van và hai đồng hồ đo áp suất Mpa, chiều cao bình 162,5cm, đường kính bình 20,5cm có giá trị: 517.000đ (Năm trăm mười bảy nghìn đồng)

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSTP ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân nhân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức G về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh đã nêu trong cáo trạng, trình bày ý kiến chính (họ và tên cha của bị cáo là Nguyễn Văn N), về tiền sự (bị cáo có 02 tiền sự) và bổ sung thêm 01 tình tiết giảm nhẹ (khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản; Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) tháng đến 05 (năm) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không kêu oan, nội dung khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận điều tra, kết luận định giá tài sản, nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến đề bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/02/2020, tại Công ty TNHH S, thuộc tổ 02, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Đức G đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty gồm: 01 xe tự chế màu sơn xanh 02 bánh lốp, phía trước xe gắn 01 máy hàn; 01 mô tơ điện nhãn hiệu TECO 3-Phase INDUCTION MOTOR 0,75Km; 01 bình khí nén có gắn 01 van và hai đồng hồ đo áp suất Mpa; 02 bình ắc quy nhãn hiệu TROY BATTERY màu đen, mã CM100 - 115E41, loại 12v-100Ah tháo từ xe ô tô BKS 22L-6416; 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS PLATIUM màu đen, mã 105D31R, loại 12V-90Ah và 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSN120 màu trắng xanh, loại 12V-120Ah của anh Nguyễn Minh Đức, trú tại tổ 1, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

Tổng giá trị các tài sản bị cáo trộm cắp 6.984.000 đồng (Sáu triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng)

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi có ý trực tiếp, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH S trị giá là 4.917.000 đồng; Chiếm đoạt tài sản của Anh Triệu Minh Đ trị giá: 2.067.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 6.984.000 đồng (Sáu triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng). Hành vi của bị cáo cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo có sức khỏe bình thường, có khả năng lao động nhưng không chịu lao động kiếm tiền chân chính, lại trộm cắp tài sản của người khác để tiêu sài. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả. Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; Có mẹ đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, đại diện bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: HĐXX nhận thấy, bị cáo đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, đã bị xử phạt hành chính nhưng không rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản qua đó đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn chưa tốt. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, khó có thể tự mình tu dưỡng cải tạo tại địa phương. Xét thấy cần tuyên hình phạt tù giam đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, để thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với những bị cáo thực sự biết ăn năn hối cải và tích cực trong việc cộng tác với cơ quan điều tra trong công tác phòng chống tội phạm nên xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Ngày 25/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã tạm giữ toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp. Ngày 02/3/2020, trả 01 xe tự chế màu sơn xanh 02 bánh lốp, phía trước xe gắn 01 máy hàn; 01 mô tơ điện nhãn hiệu TECO 3-Phase INDUCTION MOTOR 0,75Km; 01 bình khí nén có gắn 01 van và hai đồng hồ đo áp suất Mpa; 02 bình ắc quy nhãn hiệu TROY BATTERY màu đen, mã CM100 -115E41, loại 12v-100Ah tháo từ xe ô tô BKS 22L-6416; 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS PLATIUM màu đen, mã 105D31R, loại 12V-90Ah cho đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH S là Nguyễn Khoa Bảo trú tại: Xóm 4, xã K, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; Trả lại cho Anh Triệu Minh Đ 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSN120 màu trắng xanh, loại 12V-120Ah.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự. Bị cáo đã trả lại số tiền bán tài sản trộm cắp được là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn Hữu D, ông Nguyễn Hữu D không có yêu cầu về dân sự nên HĐXX không xem xét về trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức G 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Đức G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 12/6/2020; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại; Người có QLVNVLQ;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vương Thị Lan**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hà Hữu Bình – Nguyễn Thị Hiền**

**Vương Thị Lan**

